

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~14274~~/BTC-KTN

Hà Nội, ngày ~~15~~ tháng ~~9~~ năm 2025

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông
tư sửa đổi, bổ sung một số Điều
Thông tư số 56/2022/TT-BTC

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

Việc ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngày 22/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Để đảm bảo nội dung quy định về cơ chế tự chủ tài chính phù hợp với việc sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay; Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2022/TT-BTC (đính kèm).

Đề nghị quý Cơ quan có ý kiến tham gia và gửi về Vụ Tài chính – Kinh tế ngành trước ngày ~~26/ 9~~ /2025 để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./. *~*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTN (~~10b~~). *~*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Khăng

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau:

~~2. Đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.~~

~~Riêng các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không áp dụng quy định tại Chương VI Thông tư này.~~

2. Bổ sung điểm 1.3 (Thu từ ngân sách nhà nước cấp bù học phí để thực hiện chính sách miễn giảm học phí) tại khoản 1 mục A phần III Biểu mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục số 06 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản, Điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện)” và cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 16 Thông tư số 56/2022/TT-BTC; cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại điểm đ khoản 1 Điều 18, điểm d và đ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 56/2022/TT-BTC

2. Thay thế cụm từ “Cơ quan tài chính cùng cấp” bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan tài chính cấp tỉnh)/phòng có chức năng tham mưu về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan tài chính cấp xã)” tại khoản 1 Điều 9, gạch đầu dòng thứ 4, điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

3. Thay thế cụm từ “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC

4. Thay thế cụm từ “tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có)” bằng cụm từ “tiền lương theo hợp đồng lao động (nếu có)” tại điểm b khoản 2 Điều 4; khoản 1, khoản 2 mục B Phụ lục 01; khoản 1 Mục C Phụ lục số 05 Thông tư số 56/2022/TT-BTC; cụm từ “tiền công” bằng cụm từ “tiền lương theo hợp đồng lao động (nếu có)” tại điểm a khoản 1 Điều 10; STT II Biểu mẫu báo cáo số 1 kèm theo Phụ lục số 2; Biểu mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục số 3; Mục IV Biểu mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục số 6 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

5. Bãi bỏ cụm từ “trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC; cụm từ “tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có)” tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC; cụm từ “các khoản đóng góp theo lương” tại điểm b khoản 11 mục C Phụ lục số 5 kèm theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC và bãi bỏ khoản 5 Điều 9 Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương các Hội, Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các KBNN khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Khăng